

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 12 -01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Hưng L, sinh năm: 1960, tại: Hà Nội; hộ khẩu thường trú: đường V, Phường I, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường P, Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hồng V và bà Nguyễn Thị L; Có vợ Võ Thị Thu H, sinh năm 1963 (đã ly hôn) và có 03 con lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: không; tiền án: Ngày 17/11/2010 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (bản án số 28/2010/HSST); Tạm giữ, tạm giam ngày :25/8/2020; (Có mặt).

Bị hại: 1/- Bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1992; HKTT: đường K, Phường Y, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;(Vắng mặt).2/- Bà Bùi Thị V, sinh năm 1958; Trú tại: số đường T, Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).3/- Ông Bùi Hoàng N, sinh năm 1985; Trú tại: đường V, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/9/2019 chị Nguyễn Thị Phương N là chủ căn hộ A03.05 chung cư S quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền cho Bùi Hưng L (là bạn của anh rể) trông coi căn hộ A03.05 chung cư S trong thời gian chị N đi vắng. Ngoài ra chị N còn để 02 chìa khóa xe và 02 thẻ giữ xe gắn máy của chiếc xe gắn máy hiệu Vision biển số: 59P1-844.28 và chiếc xe gắn máy hiệu Wave S biển số: 59S1-958.45 cùng với 01 giấy đăng ký xe biển số: 59S1-958.45 mang tên Bùi Thị V – mẹ ruột của chị N (02 xe gắn máy gửi tại tầng hầm của chung cư S).

Đến ngày 20/4/2020, chị N về lại căn hộ thì mới biết ông Bùi Hưng L đã yêu cầu Ban quản lý chung cư hủy 02 thẻ giữ xe gắn máy nêu trên, bảo vệ của chung cư S không còn quản lý xe cho chị N nữa và không xác định được ai đang quản lý xe của chị N. Chị N đã liên lạc qua điện thoại với L nhưng L né tránh không gặp mặt.

Chị N đã trình báo sự việc nêu trên cho Công an phường 3, quận Gò Vấp để xác lập hồ sơ vụ việc và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an Quận Gò Vấp để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Đến ngày 08/5/2020, Công an phường 10, quận Gò Vấp chuyển hồ sơ về việc tiếp nhận 02 xe gắn máy hiệu Vision và Wave S nêu trên cùng với 01 xe gắn máy hiệu Nouvo biển số: 54V8-9674 do anh Lê Văn C là chủ tiệm cầm đồ Nam Phong quận Gò Vấp giao nộp.

Ngày 24/8/2020, qua truy xét Cơ quan CSĐT đã triệu tập được Bùi Hưng L về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Hưng L khai nhận: khoảng tháng 8/2019 thông qua người thanh niên tên Võ Quốc T thì L quen biết với chị Nguyễn Thị Phương N. L mua căn hộ A03.05 chung cư Sunny Plaza của chị N, sau đó L bán lại căn hộ này cho người đàn ông tên Trần Thiên T. Do anh T có nhu cầu gửi giữ xe ô tô và xe gắn máy của anh T tại tầng hầm (bãi giữ xe) của chung cư S nên L mang 02 xe này đi cất giữ nơi khác. Ngày 24/12/2019, L điều khiển xe gắn máy hiệu Vision biển số: 59P1-844.28 ra khỏi bãi giữ xe của chung cư S và ngày 19/01/2020 L điều khiển xe gắn máy hiệu Wave S biển số: 59S1-958.45 mang về cất giữ tại bãi giữ xe của chung cư K – phường 14, quận Gò Vấp. Đến tháng 01/2020 (không rõ ngày) L mang 02 xe gắn máy này đến tiệm cầm đồ Nam Phong (do anh Lê Văn C làm chủ) đưa cho anh C giữ làm tin để mượn số tiền 20.000.000 đồng tiêu xài cá nhân mà không được sự đồng ý của bà V và chị N. Cũng trong tháng 01/2020 (không nhớ ngày) L mượn chiếc xe gắn máy hiệu Nouvo biển số: 54V8-9674 của anh Bùi Hoàng N (con ruột của L) sau đó L mang chiếc xe gắn máy này đến đưa cho anh Lê Văn C để làm tin và mượn số tiền 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân mà không được sự đồng ý của anh N. Khi mang 03 chiếc xe trên đến đưa cho anh C thì L không nói cho anh C biết xe do L phạm tội mà có mà chỉ nói là tài sản của L, do có quen biết nhau nên anh C không viết giấy tờ gì. Anh C xác định được L chính là người

mang 03 xe gắn máy nêu trên đến thế chấp cho anh C để nhận số tiền 24.000.000 đồng.

Ngày 28/4/2020, anh C đã giao nộp 03 chiếc xe gắn máy cùng 01 giấy đăng ký xe biển số 59S1-958.45 cho Công an phường 10, quận Gò Vấp tạm giữ.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Vision biển số: 59P1-844.28 do chị Nguyễn Thị Phương N đứng tên chủ quyền xe và là chủ sở hữu.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave S biển số: 59S1-958.45; số khung: JC5260DY-049135 do bà Bùi Thị V đứng tên chủ quyền xe. Qua xác minh hiện bà V không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được.

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Nouvo biển số: 54V8-9674; số khung: RLCN5P110AY234517; số máy: 5P11234525 do anh Bùi Hoàng N đứng tên chủ quyền xe và là chủ sở hữu.

Tại kết luận định giá tài sản số 186/KL ngày 9/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND quận Gò Vấp kết luận: Tổng giá trị 03 xe mô tô nêu trên thời điểm ngày 14/04/2020 và tháng 01/2020 là 29.000.000 đồng. Cụ thể: giá 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 59P1-844.28, số khung 12DY-392680, số máy F33E-0472755, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 14/04/2020 là 14.000.000 đồng; giá 01 xe mô tô hiệu Wave S, biển số 59S1-958.45, số khung JC5260DY-049135, số máy JC52E-1160432, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 14/04/2020 là 8.000.000 đồng; giá 01 xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 54V8-9674, số khung RLCN5P110AY234517, số máy 5P11234525, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 01/2020 là 7.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy hiệu vision cho chị Nguyễn Thị Phương N và xe máy hiệu Nouvo cho anh Bùi Hoàng N.

Đối với 01 xe máy hiệu Wave S biển số: 59S1-958.45; 01 giấy đăng ký xe biển số 59S1-958.45 (của bà V) và 01 USB Kingstone. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng.

Đối với Lê Văn C chủ tiệm cầm đồ Nam Phong khai không biết 03 xe trên do L chiếm đoạt mà có nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với C.

Tại bản cáo trạng số 220/CTr-VKS, ngày 08/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Bùi Hưng L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Bùi Hưng L từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Trả lại cho bà Bùi Thị V chiếc xe gắn máy hiệu Wave S biển số: 59S1-958.45; 01 giấy đăng ký xe biển số 59S1-958.45.

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 USB Kingstone.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Bùi Hưng L đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Bùi Hưng L đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng lòng tin của bị hại tin tưởng giao tài sản cho bị cáo để chiếm đoạt và bỏ trốn bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo đã từng bị xử lý về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với mức án 7 năm tù (chưa được xóa án) nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mà mình vừa được cải tạo xong, chứng tỏ thời gian cải tạo của bản án trước chưa đủ giáo dục và răn đe cho bị cáo. Chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn

trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm bị hại bà Nguyễn Thị Phương N và ông Bùi Hoàng N vắng mặt. Nhưng qua hồ sơ đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác. Đối với bà Bùi Thị V vắng mặt do không xác minh được nơi ở mới của bà V khi nào ghi được lời khai và yêu cầu của bà V sẽ xử lý sau. Đối với người liên quan ông Lê Văn C tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 24.000.000 đồng và đồng ý cho luôn bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe gắn máy biển số: 59S1-958.45; 01 giấy đăng ký xe biển số 59S1-958.45 là của bà Bùi Thị V, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà V.

Đối với 01 USB Kingstone ghi nhận hình ảnh của Bùi Hưng L phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Hưng L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Hưng L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/8/2020.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bà Bùi Thị V với chiếc xe gắn máy hiệu Wave S biển số: 59S1-958.45 số khung RLHJC5260DY-049135; số máy: JC52E-1160432; 01 giấy đăng ký xe biển số 59S1-958.45.

Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 USB hiệu Kingstone.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 241/PNK, ngày 18/11/2020 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng .

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải